

Bản án số:16/2020/HSST
Ngày 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Trần Quốc Toàn.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Văn Côn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh PT đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 30/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-HS, ngày 16/7/2020 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; Nơi sinh: Huyện PY, tỉnh SL; Nơi cư trú: BK Lang, xã MT, huyện PY, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phan Văn Đ (đã chết);

Con bà: Bàn Thị S sinh năm 1953;

Vợ: Phan Thị Q (đã chết);

Con: Có 01 sinh năm 2010.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có một tiền án theo bản án số 131/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo T20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T đã chấp hành xong bản án ngày 16/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TS, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lã Thành Công** -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT, cử có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Ngọc T ở bản K L, xã MT, huyện PY, tỉnh SL đi làm thuê tại khu Suối Dáy, xã TC, huyện TS, tỉnh PT từ ngày 31/5/2020, công việc là phụ hồ đổ đường bê tông. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 02/6/2020, T đi bộ từ khu vực Suối Dáy xuống khu Trung Tâm xã TC, huyện TS để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến khu Trung Tâm, xã TC, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ đứng ở ven đường. T đi đến gặp người đàn ông này và hỏi nhỏ “Ở đây có hàng chơi không”, người đàn ông hỏi T “Ma túy à”, T trả lời “Ừ”. Người đàn ông lấy trong túi quần đang mặc 01 gói giấy nhỏ và bảo T “Gói ma túy này giá 200.000đ”. T đồng ý lấy 200.000đ đưa cho người đàn ông, người này nhận tiền và

đưa cho T gói ma túy. T cầm gói ma túy mua được tìm nơi vắng người để sử dụng. Do không thuộc địa hình nên T đi nhờ xe máy của người đi đường, đi được khoảng 03km thấy đoạn đường vắng, có một ngã rẽ bên phải, T xuống xe và đi bộ lên đỉnh dốc. Khi T đi đến khu vực Dốc Tre thuộc khu Đ, xã KS, huyện TS thì bị tổ công tác Công an huyện TS kiểm tra. Qua trình kiểm tra cơ quan Công an thu giữ tại tay phải của Tđang cầm 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, Tự khai đó là gói ma túy loại Heroine. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã tiến hành niêm phong gói ma túy thu của Ttheo quy định.

Ngày 03/06/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS, tỉnh PT đã ra quyết định trưng cầu giám định số 28, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT giám định chất ma túy và khối lượng đối với số chất bột cục màu trắng trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ đã thu giữ của Phan Ngọc T. Tại bản Kết luận giám định số 576/KLGĐ ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT kết luận: “Mẫu chất bột, cục màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng: **0,268** gam, loại: Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Ngày 08/6/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Phan Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện TS bị cáo Tđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TS, ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Ngọc T.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy số 576/KLGĐ ngày 05/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng không oan sai. Bị cáo mong được xử phạt mức thấp nhất.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo là người Dân tộc, Bỏ mất; Vợ mất con còn nhỏ đề Hội

đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS; của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đó là: Khoảng 21 giờ ngày 02/6/2020, tại khu vực Dốc Tr, khu Đ, Xã K S, huyện TS, tỉnh PT, Phan Ngọc Tdã có hành vi tàng trữ 0,268 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phan Ngọc Tdã bị cơ quan CSĐT- Công an huyện TS phát hiện bắt giữ và tiến hành thu giữ đầy đủ vật chứng theo quy định.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo Phan Ngọc Tphạm tội với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phan Ngọc Tdã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án: Là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Thấy trước được tác hại của ma túy Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy gây ra các tệ nạn xã hội khác làm mất trật tự trị an xã hội như: Trộm cắp, cướp của, giết người làm cho những người nghiện chết vì ma túy, vào tù vì ma túy và làm cho nhiều gia đình tan nát, lâm vào cảnh khốn cùng bởi ma túy. Bị cáo Tdã nhận thức được tác hại của ma túy, vậy mà cố tình coi thường pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng mức đề của Kiểm sát viên là phù hợp và cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 11/6/2020 xác định bị cáo sống cùng mẹ đẻ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với bì giấy số 576/KLGĐ ngày 05/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT niêm phong còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Ngọc T.

3.Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy số 576/KLGĐ ngày 05/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT niêm phong còn lại sau giám định.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 7 năm 2020.

4.Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phan Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- VKSND huyện TS
- Công an huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã MT, huyện PY;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí